BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT VĨNH PHÚ

MỤC LỤC

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

1. Giới thiệu chung
2. Quá trình hình thành phát triển kinh doanh
3. Ngành nghề kinh doanh, địa bàn
4. Sơ đồ tổ chức
5. Giới thiệu ban lãnh đạo
6. Thông tin vốn cổ phần và cổ đông
7. Định hướng phát triển 2020 - 2025
8. Các rủi ro

1 - 13

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
3. Tình hình tài chính

14 - 17

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Những thuận lợi và khó khăn ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2022
2. Kết quả đạt được 2022
3. Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu theo NQ của ĐHCĐ 2022
4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

18 - 25

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá tình hình
2. Kết quả điều hành hoạt động năm 2022
3. Tổng kết các phiên họp và nghị quyết của HĐQT
4. Đánh giá của HĐQT về ban điều hành
5. Kế hoạch, định hướng năm 2023

26 - 32

QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị
2. Báo cáo và đánh giá của Ban kiểm soát
3. Lương, thù lao của HĐQT, Ban GĐ và BKS năm 2022
4. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan
5. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

33 - 37

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

1. Tiêu thụ năng lượng
2. Bảo vệ môi trường
3. Chính sách liên quan đến người lao động

38 - 40

BÁO CÁO TÀI CHÍNH **41 - 45**

GIỚI THIỆU CHUNG

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT VĨNH PHÚ

Tên tiếng anh: VINH PHU RAILWAY JOINT STOCK COMPANY

Vốn điều lệ: 12,295,790,000VNĐ

Trụ sở chính: Phố Kiến Thiết, phường Bến Gót, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

Điện thoại: 0210 3910217

Fax: 0210 3910249

Email: duongsatvp@gmail.com

Website: http://duongsatvinhphu.com

Giấy chứng nhận ĐKKD: 2600109073

Mã cổ phiếu: DSV

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH PHÁT TRIỂN

2023

Một năm với đầy biến động của xã hội. Công ty cổ phần Đường sắt Vĩnh Phú vẫn tiếp tục duy trì sự ổn định và phát triển.

2016

Ngày 02/12/2016, giao dịch đầu tiên trên sàn UPCoM với giá tham chiếu 10.000 đ/cp

2015

Ngày 30/10/2015, Bộ Giao thông vận tải Quyết định số 3898/QĐ-BGTVT về việc phê duyệt phương án Cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Quản lý Đường sắt Vĩnh Phú thuộc Tổng công ty Đường sắt Việt Nam thành Công ty Cổ phần Đường sắt Vĩnh Phú. Ngày 31/12/2015, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ 2 số 2600109073 cho Công ty cổ phần Đường sắt Vĩnh Phú

2010

Từ tháng 06/2010, Công ty QLĐS Vĩnh Phú được chuyển thành Côngty TNHH một thành viên QLĐS Vĩnh Phú theo Quyết định số 717/QĐ-ĐS ngày 29/6/2010 của Tổng công ty Đường sắt ViệtNam

2003

Ngày 20/03/2003, Xí nghiệp QLĐS Vĩnh Phú đổi tên thành Công ty Quản lý Đường Sắt Vĩnh Phú

1965

Tháng 05/1965, Tổng cục đường sắt ban hành QĐ số 1119Q Đ/TC thành lập 7 Đoạn quản lý Đường sắt. Công vụ đoạn Việt Trì đổi tên là Đoạn Quản lý đường sắt 6, phạm vi quản lý bao gồm: Tuyến đường sắt Việt Trì - Yên Viên - Thái Nguyên.

1955

Tiền thân là Công vụ đoạn Việt Trì thành lập ngày 22/11/1955 theo QĐ của Tổng cục Đường sắt 2127/QĐ-ĐS

NGÀNH NGHỀ, ĐỊA BÀN KINH DOANH

Chiến lược kinh doanh của Công ty là duy trì và khai thác có hiệu quả hoạt động thi công xây lắp và sửa chữa, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt; đồng thời đẩy mạnh hoạt động đấu thầu thi công các công trình trong và ngoài ngành đường sắt, kinh doanh sản phẩm công nghiệp.

Ngành nghề kinh doanh chính:

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải Đường sắt.
- Tham gia cứu chữa, cứu nạn sự cố xảy ra trên đường sắt, khắc phục bão lũ;
- Xây dựng các công trình giao thông đường bộ, thủy lợi, dân dụng, công nghiệp.

Ngành nghề kinh doanh khác:

- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao
- Thí nghiệm, kiểm nghiệm vật liệu xây dựng, kiểm tra độ bền cơ học bê tông, kết cấu;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Khai thác, sản xuất đá và kinh doanh các sản phẩm từ đá.

Địa bàn kinh doanh:

Công ty đang phấn đấu mục tiêu củng cố vị trí và mở rộng địa bàn hoạt động trên cả nước, liên doanh, liên kết với các chủ đầu tư nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh trong nhận thầu, tạo điều kiện phát triển chuyên môn hóa một cách có hiệu quả, khai thác được thế mạnh, khắc phục mặt yếu trong quá trình thực hiện triển khai các công trình.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC

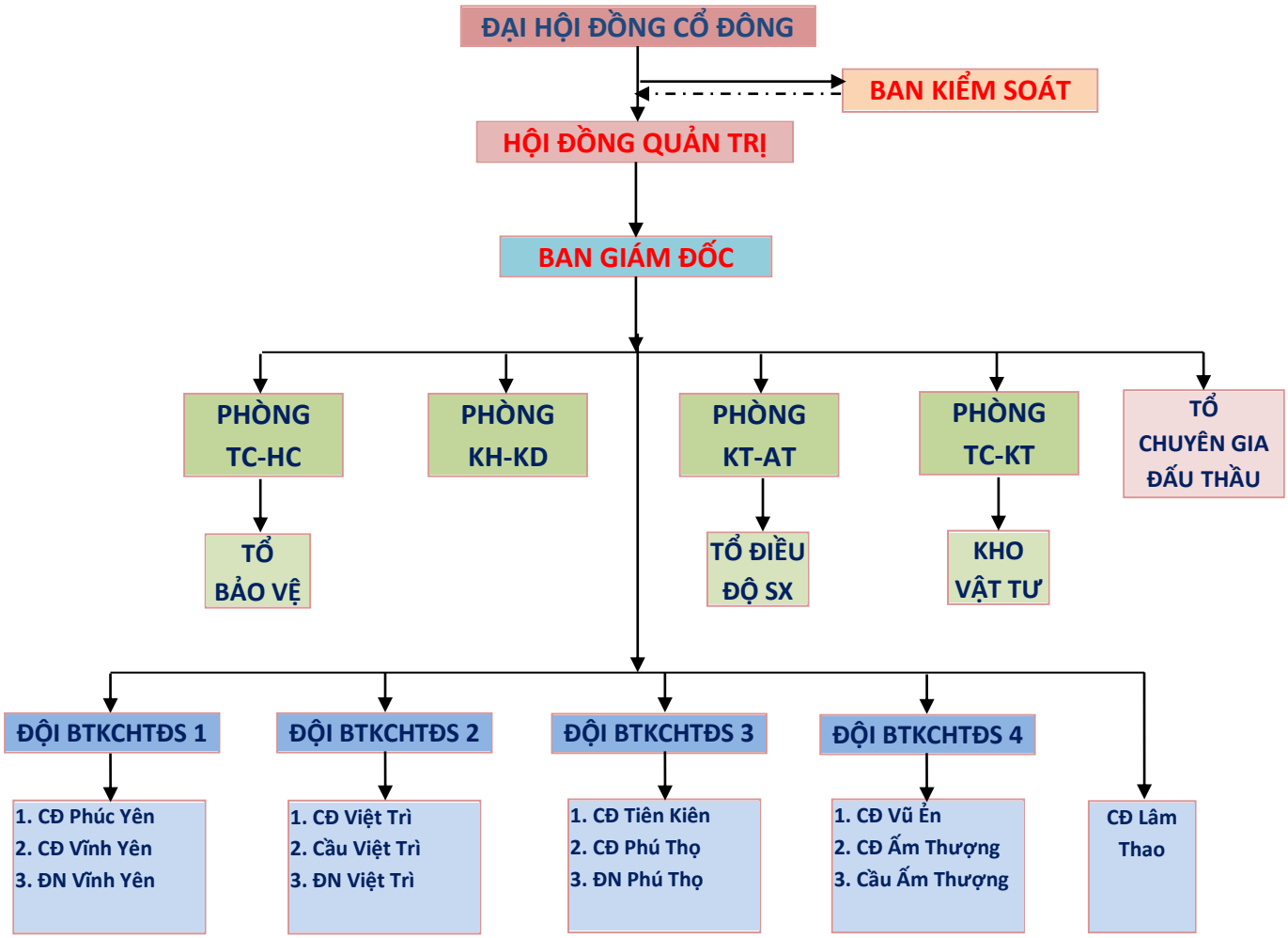
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
BAN KIỂM SOÁT
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
BAN GIÁM ĐỐC
PHÒNG TC-HC
PHÒNG KH-KD
PHÒNG KT-AT
PHÒNG TC-KT
TỔ CHUYÊN GIA ĐẤU THẦU
TỔ BẢO VỆ
TỔ ĐIỀU ĐỘ SX
KHO VẬT TƯ
ĐỘI BTKCHTĐS 1
ĐỘI BTKCHTĐS 2
ĐỘI BTKCHTĐS 3
ĐỘI BTKCHTĐS 4
1. CĐ Phúc Yên
2. CĐ Vĩnh Yên
3. ĐN Vĩnh Yên
1. CĐ Việt Trì
2. Cầu Việt Trì
3. ĐN Việt Trì
1. CĐ Tiên Kiên
2. CĐ Phú Thọ
3. ĐN Phú Thọ
1. CĐ Vũ Ẻn
2. CĐ Ấm Thượng
3. Cầu Ấm Thượng
CĐ Lâm Thao

GIỚI THIỆU BAN LÃNH ĐẠO

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2020-2025

Ông Nguyễn Việt Anh – Chủ tịch HĐQT

Ngày tháng năm sinh: 27/11/1964

Số CCCD: 026064004588 do Cục cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội cấp ngày 01/11/2022

Quê quán: Xã Trung Thành, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Phường Thanh Miếu, TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ XD cầu đường

Với hơn 30 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực giao thông vận tải Đường sắt. Ông đã và đang có nhiều đóng góp quan trọng xây dựng, quản lý Công ty cổ phần Đường sắt Vĩnh Phú ngày càng phát triển.

Số lượng cổ phần sở hữu: 234.464 cổ phần - Tỷ lệ: 19,07%

Số cổ phần đại diện sở hữu: 313.543 cổ phần - Tỷ lệ: 25,5%

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Ông Phạm Xuân Tú – Thành viên HĐQT

Ngày tháng năm sinh: 02/7/1982
Số CMND: 025082008932 do Cục cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội cấp ngày 26/5/2022

Quê quán: Xã Liên Hoa, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú: : Phường Bến Gót, TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
Trình độ văn hóa: 10/10
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư XD cầu đường

Ông là lãnh đạo trẻ nhưng có rất kinh nghiệm trong lĩnh vực giao thông vận tải Đường sắt và là người trực tiếp tham gia quản lý, điều hành và xây dựng Công ty cổ phần Đường sắt Vĩnh Phú phát triển.

Số lượng cổ phần sở hữu: 684 cổ phần - Tỷ lệ: 0,06%
Số cổ phần đại diện sở hữu (kể từ ngày 31/01/2023):
313.542 cổ phần - Tỷ lệ: 25,5%
Các khoản nợ đối với Công ty: Không
Hành vi vi phạm pháp luật: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Ông Nguyễn Văn Bình – Thành viên HĐQT

Ngày tháng năm sinh: 02/12/1966

Số CMND: 025066001606 do Cục cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội cấp ngày 02/4/2021

Quê quán: Xã Bản Nguyên, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Phường Bến Gót, TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng Đường sắt

Số lượng cổ phần sở hữu: 2.563 cổ phần -Tỷ lệ: 0,21%

Số cổ phần đại diện sở hữu: 0

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:Không

BAN GIÁM ĐỐC

1. Ông Phạm Xuân Tú – Giám đốc

Ngày tháng năm sinh: 02/7/1982 Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Phường Bến Gót, TP.Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư XD cầu đường

Số lượng cổ phần sở hữu: 684 cổ phần - Tỷ lệ: 0,06%

Số cổ phần đại diện sở hữu từ ngày 01/01/2023: 313.542 cổ phần - Tỷ lệ: 25,5%

Các khoản nợ đối với Công ty: Không; Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

2. Ông Trần Ngọc Thăng – Phó Giám đốc

Ngày tháng năm sinh: 18/5/1963 Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: TT Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư XD cầu đường

Số lượng cổ phần sở hữu: 00 cổ phần - Tỷ lệ: 0,00%

Các khoản nợ đối với Công ty: Không; Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

3. Ông Lê Minh Trường – Phó Giám đốc

Ngày tháng năm sinh: 25/9/1980 Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Phường Đống Đa, TP. Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ XD cầu đường

Số lượng cổ phần sở hữu: 854 cổ phần - Tỷ lệ: 0,07%

Các khoản nợ đối với Công ty: Không; Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

BAN KIỂM SOÁT

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh	Số CCCD	Nơi cấp	Địa chỉ	Tỷ lệ cổ phần sở hữu
1	Hoàng Thị Thúy Hà	20/12/1973	Trưởng BKS	008173009865	Cấp ngày 08/9/2022 tại Cục CS QLHC về TTXH	Phường Bến Gót, Việt Trì, Phú Thọ	0,14%
2	Giang Tiến Duy	16/5/1981	Thành viên	025081010289	Cấp ngày 18/12/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	Phường Thọ Sơn, Việt Trì, Phú Thọ	0,06%
3	Nguyễn Thanh Tùng	15/07/1982	Thành viên	001082053505	Cấp ngày 28/9/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	Phường Bến Gót, Việt Trì, Phú Thọ	0,08%

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Ông Bùi Trọng Dũng – Kế toán trưởng

Ngày tháng năm sinh: 01/03/1970 Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Phường Tiên Cát, TP.Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Số lượng cổ phần sở hữu: 1965 cổ phần - Tỷ lệ: 0,16%

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

THÔNG TIN VỐN CỔ PHẦN VÀ CỔ ĐÔNG

❖ *Cổ phần*

Tính đến hết ngày 31/12/2023, Công ty cổ phần Đường sắt Vĩnh Phú đã phát hành 1.229.579 cổ phiếu. Trong đó:

- Số cổ phổ thông: 1.229.579 cổ phiếu.
- Số cổ phần ưu đãi: 0 cổ phiếu
- Số cổ phần đang lưu hành: 1.229.579 cổ phiếu
- Số cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
- Mệnh giá cổ phiếu: 10,000 đồng

❖ *Cơ cấu cổ đông của công ty*

STT	Cổ đông	Số lượng	Số lượng (cổ phần)	Giá trị (Đồng)	Tỷ lệ (%)
I	**Trong nước**	**196**	**1.229.579**	**12.295.790.000**	**100**
1	Tổ chức trong nước	02	637.085	6.370.850.000	51,81
2	Cá nhân trong nước	158	592.494	5.924.940.000	48,19
II	**Nước ngoài**	**-**	**-**	**-**	**-**
	Tổng cộng	**161**	**1.229.579**	**12.295.790.000**	**100**

❖ *Danh sách cổ đông lớn*

Tên cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ %
Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam	627.085	6.270.850.000	51%
Nguyễn Việt Anh	234.464	2.344.640.000	19,07%
Trần Như Thắng	234.675	2.346.750.000	19,09%
Tổng cộng	**1.096.224**	**10.962.240.000**	**89.16%**

Thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2020-2025

1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Công ty cổ phần Đường sắt Vĩnh Phú với bề dày truyền thống và uy tín đã được khẳng định trên thị trường, Công ty đề ra mục tiêu thực hiện các nội dung sau:

- Xây dựng và phát triển để trở thành doanh nghiệp mạnh trong ngành giao thông.
- Nâng cao năng lực, tăng khả năng cạnh tranh của Công ty cổ phần, đưa Công ty cổ phần phát triển bền vững.
- Đa dạng hóa hình thức nhận thầu thi công trong đấu thầu các dự án lớn, tập trung tăng cường tổ chức và sử dụng hiệu quả nguồn vốn hiện có đồng thời tìm cách huy động nguồn vốn bên ngoài một cách hợp pháp để đáp ứng cho nhu cầu sản xuất kinh doanh và các dự án đầu tư.
- Củng cố vị trí và mở rộng địa bàn hoạt động trên cả nước, liên doanh, liên kết với các chủ đầu tư nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh trong nhận thầu, tạo điều kiện phát triển chuyên môn hóa một cách có hiệu quả, khai thác được thế mạnh, khắc phục mặt yếu trong quá trình thực hiện triển khai các công trình.
- Đào tạo phát triển nguồn nhân lực sẵn có, đồng thời có chính sách thu hút nguồn nhân lực bên ngoài để đáp ứng yêu cầu trong sản xuất kinh doanh.

2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Chiến lược phát triển của Công ty dựa trên nguồn lực con người là khâu then chốt, quản trị doanh nghiệp là khâu trọng yếu và phát huy văn hóa doanh nghiệp là nhiệm vụ thường xuyên. Công ty thực hiện kiện toàn, sắp xếp lại bộ máy quản lý, điều hành từ cơ quan Công ty đến các đơn vị trực thuộc, theo định hướng cụ thể như sau:

- Về Tài chính: Thúc đẩy tăng trưởng, tối ưu hóa hiệu suất, tỷ lệ tăng trưởng doanh thu các dự án ngoài đặt hàng với chủ đầu tư đạt từ 5% trở lên, gia tăng tài sản, gia tăng Quỹ Đầu tư để phục vụ mua sắm đầu tư máy móc thiết bị hiện đại, đảm bảo, Công ty có năng lực triển khai các dự án đường sắt đô thị, đường sắt tốc độ cao

- Về Khách hàng: Nhất quán trong lời nói, hành động và nỗ lực thực hiện các cam kết với khách hàng đảm bảo 100% các Dự án đạt mục tiêu an toàn, chất lượng, tiến độ. Linh hoạt điều chỉnh, thích nghi với cơ chế để xây dựng các mối quan hệ hợp tác

trên cơ sở win-win. Xây dựng đội ngũ Đoàn kết, tinh thần Team Work cao, thể hiện hình ảnh chuyên nghiệp với khách hàng, đối tác.

- Về Quy trình: Tối ưu hóa vận hành, xây dựng mối quan hệ hợp tác chiến lược với nhà cung cấp, nhà thầu phụ để tối ưu hóa chi phí đầu vào. Xây dựng hệ thống quản trị và các chính sách đánh giá kết quả công việc để Quản lý khối lượng, tiến độ, chất lượng và an toàn lao động. Đưa công trường về gần văn phòng Công ty thông qua các giải pháp chuyển đổi số và cơ chế tương tác, phối hợp giữa văn phòng và các công trường.

Xây dựng và thực hiện chính sách khuyến khích đổi mới, cải tiến. Liên tục cải tiến công nghệ, phương pháp thi công. Chủ động tiếp cận công nghệ mới trong lĩnh vực đường sắt tốc độ cao, đường sắt đô thị.

Chính sách nhân sự rõ ràng, minh bạch và cơ chế thu nhập cạnh tranh. Xây dựng môi trường làm việc văn minh, an toàn tạo điều kiện cho cán bộ nhân viên phát triển tối đa năng lực bản thân. Ủng hộ tích cực với các chủ trương lớn của ngành; chủ động tham gia các chương trình từ thiện xã hội ở địa phương

- Về Học hỏi và Phát triển: Tối ưu hóa bộ máy tổ chức, xây dựng đội ngũ nhân sự tinh gọn, chuyên nghiệp, hiệu quả đảm bảo đáp ứng yêu cầu triển khai các dự án đường sắt đô thị, đường sắt tốc độ cao. Đẩy mạnh công tác đào tạo, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý và cán bộ kỹ thuật. Gia tăng đào tạo nâng cao năng lực về chuyển đổi số và công nghệ thông tin để đảm bảo cán bộ nhân viên có khả năng khai thác tối ưu các ứng dụng của Công ty

RỦI RO

Công ty cổ phần Đường sắt Vĩnh Phú liên tục nhận diện và đề xuất các giải pháp quản trị rủi ro và cập nhật nhanh chóng đến Ban điều hành và Hội đồng Quản trị. Những đánh giá và biện pháp quản trị kịp thời này giúp hạn chế các tác động tiêu cực đến việc hoàn thành kết quả hoạt động kinh doanh cũng như uy tín của công ty

Tên rủi ro	Nội dung	Biện pháp quản trị
Rủi ro về nguồn nhân lực	Rủi ro về nguồn nhân lực liên quan đến cạnh tranh thu hút nhân sự; số lượng, chất lượng không bắt kịp nhu cầu tăng trưởng cũng như những yêu cầu mới của ngành nghề	• Đảm bảo phúc lợi cho CBCNV • Xây dựng môi trường làm việc tốt để nâng cao năng lực cạnh tranh trong thu hút nguồn nhân lực. • Đầu tư cho hoạt động đào tạo
Rủi ro về cạnh tranh	Sự cạnh tranh trên thị trường cũng là nỗi lo của doanh nghiệp, khi hiện nay trên thị trường có rất nhiều doanh nghiệp trong cùng lĩnh vực hoạt động, do đó ảnh hưởng đến doanh thu thị phần khách hàng của công ty	• Xây dựng uy tín trong ngành lĩnh vực hoạt động bằng chất lượng và thời gian hoàn thành đúng theo hợp đồng.
Rủi ro đặc thù ngành	• Đặc thù của hoạt động quản lý, bảo trì đường sắt Quốc gia là một trong những lĩnh vực đòi hỏi độ chính xác cao, có tính chất lưu động, độc hại, nguy hiểm, điều kiện lao động ngoài trời, vừa thi công vừa chạy tàu, do đó sản phẩm phải làm đi làm lại nhiều lần ảnh hưởng đến năng suất lao động, đồng thời có nhiều nguy cơ xảy ra tai nạn lao động và sự cố.	• Hàng năm tổ chức các đợt học tập, kiểm tra về kiến thức nghề nghiệp, an toàn lao động. Kiểm tra sức khỏe 2 đợt/năm cho cán bộ công nhân viên công ty •Phối hợp với các cơ quan ban ngành liên quan tuyên truyền kiến thức cho người dân sống dọc 2 bên đường sắt.
Rủi ro khác	Hoạt động SXKD của Công ty còn chịu một số rủi ro bất khả kháng như động đất, thiên tai, bão lũ, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, khủng bố… Các rủi ro này khi xảy ra ít nhiều đều gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty	

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2023

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Năm 2023 với đội ngũ CBNV trẻ, yêu nghề, có trình độ, kinh nghiệm trong lĩnh vực xây dựng, quản lý, bảo trì KCHTĐS. Công ty luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo giúp đỡ của Bộ GTVT, Cục đường sắt và Tổng công ty Đường sắt Việt Nam. Ban lãnh đạo cùng tập thể người lao động trong Công ty đoàn kết, nhất trí cao trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ SXKD và chiến lược phát triển của Công ty.

- Năm 2023 Công ty tiếp tục ký hợp đồng đặt hàng với Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam, giá trị hợp đồng 141,206 tỷ đồng. Việc ký hợp đồng sớm và nguồn tạm ứng kịp thời góp vấn giảm bớt áp lực tài chính cho công ty.

- Công ty duy trì được mối quan hệ với các đối tác bạn hàng truyền thống.

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện		Tỷ lệ % thực hiện năm 2023 so với	
				Cùng kỳ năm trước	Kỳ báo cáo	Cùng kỳ năm trước	Kế hoạch 2023
I	Tổng doanh thu	Tr.đ	216.000	230.560	255.409	110,78	118,24
1	Sản phẩm công ích	Tr.đ	126.928	119.785	133.007	111,04	104,79
2	Sản phẩm ngoài Công ích	Tr.đ	89.072	110.775	122.402	110,50	137,42
II	Tổng chi phí	Tr.đ	212.400	226.170	250.873	110,92	118,11
III	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	3.600	4.390	4.536	103,33	126,00
IV	Tỷ lệ trả cổ tức	%	17,0	16,0	17,0	106,25	100,00
V	Thu nhập BQ	1000đ/ ng/thg	10.306	10.000	11.100	111,00	107,70
VI	Vốn điều lệ	Tr.đ	12.296	12.296	12.296	100,00	100,00

Về nguồn hình thành doanh thu hiện tại của công ty từ sản phẩm công ích và sản phẩm ngoài công ích. Cơ cấu doanh thu từ sản phẩm ngoài ngành/ tổng doanh thu đã tăng sau với kế hoạch. Điều này xuất phát sự cố gắng tìm kiếm việc làm, mở rộng thị trường của công ty năm 2023.

Ngoài ra, trong năm 2023, tập thể cán bộ, công nhân lao động công ty đã rất cố gắng trong việc thực hành tiết kiệm, giảm thiểu chi phí để khắc phục khó khăn chung của ngành đường sắt trong năm qua. Thu nhập bình quân lao động đạt 11,1 triệu đồng/người/tháng tăng 7,7% so với kế hoạch.

2. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

STT	Danh mục đầu tư	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng) Đã bao gồm VAT	Tổng mức đầu tư (đồng)
1	MÁY KHOAN RAY	Cái	03	60.480.000	181.440.000
2	MÁY CƯA RAY	Cái	03	60.588.000	181.764.000
3	Máy chèn đường thủy lực	Bộ	2	238.464.000	476.928.000
4	Gói thầu: Mua sắm trang thiết bị hội trường	TB	1	163.970.929	163.970.929
5	Gói thầu: Mua sắm trang thiết bị văn phòng làm việc	TB	1	512.565.500	512.176.500
	Tổng cộng:				**1.516.279.429**

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có

c) Công ty mẹ: Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam

- Địa chỉ: Số 118 Lê Duẩn, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam
- Tỷ lệ nắm giữ của công ty mẹ: 627.085 cổ phiếu, tương đương 51% vốn điều lệ.

3. Tình hình tài chính

❖ ***Tình hình tài chính***

Tiếp tục năm 2023, là năm công ty tiếp tục hoạt động có hiệu quả. Chỉ tiêu Doanh thu thuần tăng so với năm 2022 và lợi nhuận sau thuế tiếp tục tăng cao so với năm trước.

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% tăng /giảm
Tổng giá trị tài sản	133,49	108,6	-24,89
Doanh thu thuần	230,23	254,61	24,38
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	5,90	6,50	6,5
Lợi nhuận trước thuế	5,57	6,32	6,32
Lợi nhuận sau thuế	4,38	4,54	4,54

❖ ***Kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính***

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Số cuối năm	Số đầu năm
1	**Cơ cấu tài sản**			
1.1	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	8,16	8,75
1.2	Tài sản ngắn hạn /Tổng tài sản	%	91,84	91,25
2	**Cơ cấu nguồn vốn**			
2.1	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	81,79	85,85
2.2	Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn	%	18,20	14,15
2.3	Nợ phải trả/ Vốn CSH	Lần	4,49	6,07
3	**Khả năng thanh toán**			
3.1	Khả năng thanh toán nhanh *(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Tổng Nợ*	Lần	0,91	0,94
3.2	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn *(Tổng tài sản/Tổng nợ phải trả)*	Lần	1,22	1,16
4	**Hiệu quả**			
4.1	Tỷ suất LN sau thuế/Tổng tài sản	%	4,18	3,28
4.2	Tỷ suất LN sau thuế/Doanh thu	%	1,78	1,9
4.3	Tỷ suất LN sau thuế/Vốn CSH	%	22,96	23,19

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

I. Những thuận lợi và khó khăn ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2023

1. Thuận lợi:

Công ty có truyền thống gần 70 năm xây dựng và phát triển có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực xây dựng đường sắt. Công ty có đội ngũ CBCNV trẻ, yêu nghề, có trình độ, kinh nghiệm trong lĩnh vực xây dựng, quản lý, bảo trì KCHTĐS. Công ty luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo giúp đỡ của Bộ GTVT, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam và các cơ quan hữu quan của Trung ương và địa phương trên địa bàn. Ban lãnh đạo cùng tập thể người lao động trong Công ty đoàn kết, nhất trí cao trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ SXKD và chiến lược phát triển của Công ty.

- Năm 2023 Công ty tiếp tục ký hợp đồng đặt hàng với TCT Đường sắt Việt Nam.
- Công ty duy trì được mối quan hệ với các đối tác bạn hàng truyền thống.

2. Khó khăn:

- Phương án giá sản phẩm năm 2023 phê duyệt chậm nên ảnh hưởng đến phương án tác nghiệp của đơn vị.
- Đối với sản xuất ngoài công ích việc cạnh tranh gay gắt với các đơn vị cùng lĩnh vực trong ngành, các công trình thi công ở xa, là những khó khăn rất lớn, ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

II. Kết quả đạt được trong năm 2023

1. Các chỉ tiêu chính đạt được

TT	Danh mục, chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2023 theo NQ ĐHCĐ	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ % TH/KH
1	Doanh thu	Tr.đ	216.000	255.409	118,24%
	Trong đó				
	- Sản phẩm công ích	*Tr.đ*	126.928	133.007	104,79%
	- Sản phẩm ngoài công ích	*Tr.đ*	89.072	122.402	137,42%
2	Chi phí	Tr.đ	212.400	250.873	118,11%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	3.600	4.536	126,00%
4	Tỷ lệ trả cổ tức	%	17.0	17,0	100,00%
5	Thu nhập bình quân	Tr.đ	10,306	11,10	107,70%

2. **Kết quả thực hiện công tác đầu tư năm 2023**

STT	Danh mục đầu tư	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng) Đã bao gồm VAT	Tổng mức đầu tư (đồng)
1	MÁY KHOAN RAY	Cái	03	60.480.000	181.440.000
2	MÁY CƯA RAY	Cái	03	60.588.000	181.764.000
3	Máy chèn đường thủy lực	Bộ	2	238.464.000	476.928.000
4	Gói thầu: Mua sắm trang thiết bị hội trường	TB	1	163.970.929	163.970.929
5	Gói thầu: Mua sắm trang thiết bị văn phòng làm việc	TB	1	512.565.500	512.176.500
	Tổng cộng:				**1.516.279.429**

III. Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu theo Nghị quyết của ĐHCĐ 2023

- Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh: Doanh thu đạt 255,4 tỷ đồng, vượt kế hoạch đề ra; lợi nhuận đạt 4,53 tỷ đồng. Thu nhập bình quân tính theo đầu người năm 2023 đạt 11,1 triệu đồng/tháng/người. Tỷ lệ trả cổ tức 17%, kết quả xóc lắc đạt vượt chỉ tiêu giao; tốc độ bình quân 70,74 km/h được giữ vững theo công lệnh; hoàn thành tốt kế hoạch SXKD, đảm bảo chất lượng, tiến độ.

- Về việc thực hiện Nghị quyết, Quyết định và các định hướng chỉ đạo của Tổng công ty ĐSVN: Công ty thực hiện đầy đủ và nghiêm túc tất cả các nội dung chỉ đạo của Tổng công ty ĐSVN có liên quan tới hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác chính trị, tư tưởng của CBCNV và đảm bảo tuyệt đối an toàn chạy tàu trên các tuyến đường được giao quản lý, bảo trì.

- Về mặt tài chính: Công ty luôn cố gắng đảm bảo được nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, thanh toán kịp thời và đầy đủ mọi chế độ cho người lao động và hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà nước. Thực hiện kê khai và quyết toán thuế với cơ quan thuế theo đúng quy định của Luật quản lý thuế. Thanh toán các khoản nợ kịp thời theo cam kết, không có nợ xấu.

- Về chế độ chính sách đối với người lao động: Người lao động của Công ty được trả tiền lương, tiền công xứng đáng với năng lực công việc và các chế độ khác theo qui định; được thanh toán kịp thời và đầy đủ mọi chế độ.

- Về công bố thông tin: tiến hành thực hiện đầy đủ các thủ tục, hồ sơ theo yêu cầu của UBCK Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, quy định khi tham gia thị trường chứng khoán.

IV. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

1. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận

Trên cơ sở nguồn lực hiện có, kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023, với phương châm giữ nhịp độ phát triển, tăng trưởng nhưng phải ổn định vững chắc, lấy mục tiêu hiệu quả trong sản xuất kinh doanh làm ăn có lãi để bảo tồn và phát triển vốn làm đầu, đảm bảo đời sống cho người lao động; đóng góp đầy đủ và kịp thời nghĩa vụ đối với Nhà nước. Công ty xây dựng kế hoạch SXKD năm 2024 với các chỉ tiêu chính như sau:

TT	Danh mục, chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Tỷ lệ % so với TH 2023
1	Doanh thu	Tr.đ	255.409	231.928	90,81%
-	*Sản phẩm đặt hàng*	*Tr.đ*	133.007	141.528	106,41%
-	*Sản phẩm ngoài đặt hàng*	*Tr.đ*	122.402	90.400	73,86%
2	Chi phí:	Tr.đ	250.873	226.928	90,46%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	4.536	5.000	110,23%
4	Chia cổ tức	%	17,0	18,0	105,88%
5	Thu nhập bình quân	Tr.đ	11,10	11,60	104,50%

2. Các chỉ tiêu khác

- Đảm bảo an toàn chạy tàu, không để xảy ra tai nạn nghiêm trọng do chủ quan.
- Giữ vững công lệnh tốc độ chạy tàu và công lệnh tải trọng Vbq = 70.74 km/h.
- Hoàn thành việc xây dựng định biên các phòng chức năng nghiệp vụ. Thực hiện việc trả lương theo hệ thống KPI-3P.
- Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện phong trào "Đường tàu – Đường hoa" trong toàn công ty.
- Xóc lắc trên tuyến đảm bảo các chỉ tiêu do Tổng công ty ĐSVN đề ra.
- Chủ động phòng, chống bão lũ, khắc phục kịp thời hậu quả do thiên tai gây ra, đảm bảo an toàn.
- Thực hiện tốt công tác quản lý hành lang an toàn giao thông đường sắt.
- Không để xảy ra cháy nổ do chủ quan; giữ gìn an ninh trật tự trong toàn Công ty. Duy trì tự vệ đạt danh hiệu "Dẫn đầu thi đua".

- Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khoẻ cho người lao động. Duy trì mục tiêu dân số kế hoạch hoá gia đình. Không có người sinh con thứ 3.

- Tiết kiệm trong sản xuất kinh doanh đạt trên 900 triệu đồng.

2. Kế hoạch đầu tư phát triển

TT	Hạng mục, công trình đầu tư	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá(Đồng) chưa VAT	Thành tiền
1	Đại tu goong máy Z88	TB	1	700.000.000	700.000.000
2	Máy chèn đường thủy lực - Model: XYD-2AIII - Xuất xứ: Trung Quốc.	Bộ	5	240.000.000	1.200.000.000
	Tổng cộng:				**1.900.000.000**

3. Các giải pháp thực hiện kế hoạch

a) Giải pháp về đảm bảo ATGTĐS.

- Tuyên truyền để cán bộ công nhân viên trong Công ty luôn nhận thức, có ý thức đi đầu trong công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường sắt.

- Động viên, giáo dục CBCNV, người lao động tự giác chấp hành, thực hiện tốt các quy chế bảo vệ bí mật, bảo vệ an ninh chính trị và bảo vệ an ninh nội bộ; nâng cao tinh thần cảnh giác trước các âm mưu, thủ đoạn của bọn tội phạm, kiên quyết đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật. Không mua, bán, tàng trữ, vận chuyển và sử dụng trái phép vũ khí, công cụ hỗ trợ, vật liệu nổ.

- Thực hiện công tác phòng ngừa là chủ đạo, xuyên suốt quá trình sản xuất duy tu bảo trì KCHTĐS của công ty, được thực hiện liên tục, mọi lúc, mọi nơi: Luôn sẵn sàng chuẩn bị tốt "Phương án nâng cao chất lượng công tác giải quyết cứu hộ sự cố, tai nạn giao thông đường sắt" của Giám đốc Công ty; Xây dựng phương án phòng chống lụt bão, ứng phó sự cố thiên tai và cứu nạn đường sắt năm 2024 của Công ty.

- Các chức danh lãnh đạo: Giám đốc, các phó giám đốc, trưởng, phó phòng KTAT, các đội trưởng, cung trưởng thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra nghiêm túc theo Quy định về chế độ kiểm tra của các chức danh của Giám đốc Công ty và của Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam.

- Tất cả các công nhân gác đường ngang, tuần cầu, tuần đường, lái phương tiện giao thông đường sắt đều phải có chứng chỉ chuyên môn, đều được kiểm tra sức khỏe

và nghiệp vụ định kỳ theo đúng quy định hiện hành của Bộ Giao thông Vận tải.

- Quan tâm, chăm lo cải thiện, nâng cao thu nhập, đời sống tinh thần cho người lao động. Nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của CBCNV, người lao động để kịp thời chia sẻ và giải quyết.

- Đẩy mạnh và khuyến khích sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất; ứng dụng công nghệ thông tin trong sản xuất, quản lý của đơn vị.

- Thực hiện nghiêm túc các quy trình sửa chữa, bảo dưỡng và nghiệm thu sản phẩm SCTX, trang thiết bị cầu, đường theo các cấp sửa chữa bảo trì để đảm bảo chất lượng theo quy định.

- Tiếp tục phối hợp với địa phương TP Hà Nội, hai tỉnh Phú Thọ, Vĩnh Phúc thực hiện tốt Quy chế phối hợp giữa Bộ GTVT với UBND các tỉnh, thành phố; tiếp tục cảnh giới tại các vị trí giao cắt nguy hiểm.

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát, bổ sung đầy đủ biển báo, vạch dừng theo quy định; tích cực phối hợp với chính quyền địa phương trong quản lý bảo vệ HLATGT ĐS, an toàn lối đi tự mở theo đúng quy định của Luật Đường sắt và các Nghị định hướng dẫn hiện hành.

- Chỉnh trang sạch đẹp khu vực đóng quân của đơn vị không để bừa bãi vật tư, dụng cụ, vứt rác thải bừa bãi làm mất vệ sinh môi trường, thực hiện Chính quy – Văn Hóa – An toàn.

b) Giải pháp về đạt doanh thu kế hoạch

- Đối với hợp đồng đặt hàng: Trên cơ sở nguồn kinh phí được giao xây dựng tốt phương án kỹ thuật tác nghiệp, điều tra chính xác, tỷ mỉ, thực tế KCHT đường sắt. Giao kế hoạch kịp thời. Tổ chức nghiệm thu chặt chẽ, đảm bảo tiến độ và chất lượng công trình, thưởng phạt nghiêm minh.

- Đối với hợp đồng ngoài đặt hàng: Tập trung thực hiện tốt các hợp đồng với bạn hàng truyền thống. Xây dựng các biện pháp cụ thể để thu hồi công nợ các đối tác còn nợ đọng, để nâng cao khả năng thanh toán cho Công ty. Quản lý tốt các hợp đồng kinh tế, để thực hiện dứt điểm. Thực hành tiết kiệm tối đa chi phí.

c) Giải pháp về đảm bảo lợi nhuận

- Đối với hợp đồng đặt hàng: Tăng cường công tác quản trị tài chính, xây dựng kế hoạch tài chính, kế hoạch chi phí chung phù hợp với tình hình thực tế. Chi tiêu đúng kế hoạch, tiết kiệm chi phí, cắt giảm các khoản chi không cần thiết.

- Đối với sản phẩm ngoài đặt hàng: Quan hệ tốt với các đối tác là bạn hàng truyền thống. Tăng cường công tác chỉ đạo thi công các gói thầu đảm bảo an toàn, chất lượng và đúng tiến độ đề ra. Tăng cường công tác quản trị tài chính, thanh quyết toán kịp thời, chi tiêu phù hợp với dự toán, với hợp đồng, luôn đặt mục tiêu chi thấp hơn doanh thu.

d) Giải pháp về nộp ngân sách Nhà nước

- Không ngừng nâng cao công tác quản trị, đảm bảo tạo điều kiện tối đa và phát huy năng lực của đội ngũ cán bộ CNV công ty.

- Làm việc với Ngân hàng để tăng hạn mức vay, đảm bảo khi chưa có vốn ứng trong và ngoài đặt hàng, vẫn đáp ứng được nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh và chi trả các khoản nộp bảo hiểm, ngân sách.

- Giám sát chặt chẽ chi phí sản xuất, đảm bảo đủ vốn, đảm bảo hiệu quả hoạt động của Công ty. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống các quy trình, quy chế hiện có phù hợp với Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các quy định hiện hành liên quan, văn bản nội bộ cho phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty có hiệu quả và đúng qui định của pháp luật.

e) Giải pháp về đảm bảo thu nhập cho Người lao động

- Về việc sắp xếp lao động: Phòng TCHC phối hợp với phòng Kỹ thuật – An toàn xây dựng phương án để triển khai các công việc có tích chất tập trung nhân lực, thực hiện. Luôn sẵn sàng tập trung nhân lực đi thi công các hợp đồng ngoài phạm vi công ty.

- Về thu nhập của người lao động: Đảm bảo theo kế hoạch đề ra.

f) Giải pháp về giữ gìn và phát triển thị trường

- Tích cực nghiên cứu, tìm hiểu để duy trì và phát triển thị trường và đối tác mới. Luôn quan tâm, tôn trọng đối tác, giữ uy tín bằng tiến độ và chất lượng công trình.

- Xây dựng các mục tiêu cụ thể dài hạn và các mục tiêu ngắn hạn và đưa ra các giải pháp quyết tâm thực hiện mục tiêu.

- Chú trọng công tác tăng cường, bồi dưỡng nguồn nhân lực.

- Tích cực phối hợp và quan tâm hơn nữa tới khách hàng, đặc biệt là bạn hàng truyền thống.

- Giải pháp về đảm bảo ATVSLĐ và an sinh xã hội

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị, người lao động trong việc thực hiện ATVSLĐ.

- Đôn đốc việc chấp hành các nội quy, quy trình, quy định bảo đảm ATVSLĐ, chú

trọng các hoạt động tự kiểm tra, phòng ngừa các yếu tố nguy hiểm, thực hành phòng ngừa tai nạn lao động, tổ chức huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động.

- Cùng với đó, tăng cường đầu tư trang bị các phương tiện bảo hộ và tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động nhằm giảm thiểu các nguy cơ mất ATVSLĐ, hạn chế tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

- Tăng cường thông tin, tuyên truyền về trách nhiệm trong việc thực hiện ASXH của tập thể người lao động, gắn với phát triển bền vững của DN và nền kinh tế. Nâng cao hiệu quả công tác trợ giúp, tiếp tục mở rộng đối tượng cần sự hỗ trợ thích hợp. Thực hiện tốt công tác hỗ trợ đột xuất, bảo đảm người lao động bị thiệt hại khi gặp rủi ro, thiên tai được hỗ trợ kịp thời. Hoàn thiện cơ chế, chính sách và phương thức tổ chức thực hiện, nâng cao hiệu quả hoạt động trợ giúp đột xuất; mở rộng sự tham gia hỗ trợ của cộng đồng.

4. Kế hoạch lao động, tiền lương năm 2024

4.1 Tổng số lao động kế hoạch (kể cả lao động ngắn hạn): 668 người.

Người quản lý chuyên trách: 06 người;

4.2. Tổng quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động: 93.984 triệu đồng.

Trong đó mức tiền lương bình quân người lao động: 11,6 triệu đồng/người/tháng.

4.3. Tổng tiền lương kế hoạch của người quản lý chuyên trách: 2.282 triệu đồng.

Trong đó mức tiền lương bình quân người quản lý chuyên trách đại diện phần vốn Nhà nước: 32,6 triệu đồng/người/tháng; mức tiền lương bình quân người quản lý chuyên trách không đại diện phần vốn Nhà nước: 23,65 triệu đồng/người/tháng.

4.4. Tổng quỹ thù lao kế hoạch của người quản lý không chuyên trách: 54 triệu đồng. Trong đó mức thù lao bình quân: 1.500.000 đồng/người/tháng

4.5. Quỹ tiền thưởng, phúc lợi Công ty: 1.700.000.000 đồng.

4.6. Quỹ tiền thưởng kế hoạch của người quản lý: 200.000.000 đồng.

ĐÁNH GIÁ
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH

1. Khó khăn:

Trong năm 2023, những diễn biến phức tạp của kinh tế trong nước, sự cạnh tranh quyết liệt trên thị trường của các doanh nghiệp cùng ngành nghề là những khó khăn, mà hoạt động sản xuất, kinh doanh và đầu tư của công ty gặp phải. Các dự án thi công ở xa và gặp nhiều khó khăn về lao động thuê ngoài, thời tiết khắc nghiệt, nên chi phí cao ảnh hưởng đến hoạt động SXKD và lợi nhuận của Công ty.

2. Thuận lợi:

Những thuận lợi cốt lõi của công ty luôn được duy trì là sự lan tỏa và niềm tin của các quý cổ đông và khách hàng được củng cố vững chắc. Hội đồng quản trị, ban điều hành, người lao động luôn đoàn kết nhất trí cao trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ SXKD và chiến lược phát triển của Công ty nên đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu SXKD đã được Đại hội đồng cổ đông đề ra.

II. KẾT QUẢ ĐIỀU HÀNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

1. Kết quả doanh thu, chi phí, lợi nhuận

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện		Tỷ lệ % thực hiện năm 2023 so với	
				Cùng kỳ năm trước	Kỳ báo cáo	Cùng kỳ năm trước	Kế hoạch 2023
I	Tổng doanh thu	Tr.đ	216.000	230.560	255.409	110,78	118,24
1	Sản phẩm công ích	Tr.đ	126.928	119.785	133.007	111,04	104,79
2	Sản phẩm ngoài Công ích	Tr.đ	89.072	110.775	122.402	110,50	137,42
II	Tổng chi phí	Tr.đ	212.400	226.170	250.873	110,92	118,11
III	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	3.600	4.390	4.536	103,33	126,00
IV	Tỷ lệ trả cổ tức	%	17,0	16,0	17,0	106,25	100,00
V	Thu nhập BQ	1000đ/ ng/thg	10.306	10.000	11.100	111,00	107,70
VI	Vốn điều lệ	Tr.đ	12.296	12.296	12.296	100,00	100,00

2. Quản trị nguồn nhân lực

- Năm 2023, Hội đồng quản trị đã tiếp tục sửa đổi, bổ sung các quy chế, qui định cho phù hợp với quy mô, đặc thù, tính chất ngành nghề và lĩnh vực hoạt động của Công ty. Tạo động lực, sức cạnh tranh, kích thích, thúc đẩy, nâng cao uy tín, đạo đức, năng

lực, trách nhiệm, đóng góp, cống hiến của đội ngũ cán bộ quản lý cho sự nghiệp phát triển Công ty.

- Chỉ đạo Ban điều hành thường xuyên kiểm tra, rà soát toàn bộ lực lượng lao động tại các đơn vị để đủ sức hoàn thành nhiệm vụ và đảm bảo thu nhập bình quân theo nghị quyết đề ra. Điều chỉnh tăng tiền lương, tiền thưởng cho người lao động. Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của người lao động, để người lao động yên tâm làm việc, lao động cống hiến cho công ty.

3. Quản lý hoạt động tài chính

- Thực hiện công tác quản trị tài chính doanh nghiệp theo các quy định của pháp luật hiện hành và quy chế tài chính của công ty, nguồn vốn lưu động ưu tiên tập trung cho sản xuất và đầu tư.

- Thường xuyên kiểm tra, kiểm soát và giám sát chặt chẽ chi phí hoạt động sản xuất, kinh doanh và chi phí đầu tư để đạt được hiệu quả.

- Chỉ đạo quyết liệt công tác thu hồi công nợ, đặc biệt là các khoản nợ theo hợp đồng đã có đủ thủ tục thanh quyết toán, tạo sự chủ động trong việc điều tiết, luân chuyển, bảo đảm quay vòng vốn hiệu quả, hạn chế sự phụ thuộc vốn vay tín dụng, bảo đảm phục vụ kịp thời cho các hoạt động SXKD và đầu tư ổn định, an toàn.

- Công ty lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán BDO là đơn vị đủ điều kiện năng lực kinh nghiệm theo quy định của Bộ tài chính. Kết quả kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 đã được hoàn tất mà không có nội dung ngoại trừ và điều chỉnh các nghiệp vụ sai sót trọng yếu.

4. Quản lý giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh

- Năm 2023, mặc dù có nhiều khó khăn nhưng công ty vẫn khẳng định được chỗ đứng vững chắc đối với thị trường, khẳng định được thương hiệu và uy tín với khách hàng. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo điều hành trên cơ sở kiểm soát việc ký kết các hợp đồng kinh tế thông qua các nghị quyết, chủ trương định hướng cụ thể. Chỉ đạo hoàn thành tốt nhiệm vụ SXKD. Đảm bảo tuyệt đối an toàn chạy tàu; Sản phẩm quản lý, bảo trì thực hiện đúng phương án tác nghiệp, tiến độ và chất lượng; Nỗ lực tìm kiếm, khai thác các sản phẩm dịch vụ khác nhằm đảm bảo việc làm và tăng thu nhập cho Người lao động. Thực hiện đầy đủ trách nhiệm báo cáo, công bố thông tin về tình hình hoạt động kinh doanh của công ty theo đúng quy định của pháp luật.

- Giao quyền cho Ban điều hành thực hiện công tác khoán quản, khoán sản phẩm, khoán doanh thu và lợi nhuận, đã góp phần kích thích nâng cao năng suất, nâng cao chất

lượng và giảm giá thành sản phẩm, củng cố uy tín, thương hiệu tạo sức hút đối với khách hàng, trong đó phải kể đến các đối tác, khách hàng lâu năm và khách hàng truyền thống.

- Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh: Doanh thu đạt 225,4 tỷ đồng, vượt kế hoạch đề ra; lợi nhuận đạt 4,5 tỷ đồng. Thu nhập bình quân tính theo đầu người năm 2023 đạt 11,1 triệu đồng/tháng/người. Tỷ lệ trả cổ tức 17%.

5. Quản lý giám sát đầu tư

Tài sản của Công ty được đầu tư đúng mục đích, đúng với các quy định của Nhà nước hiện hành, đảm bảo phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty một cách hiệu quả. Kết quả thực hiện công tác đầu tư theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023 đề ra:

STT	Danh mục đầu tư	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng) Đã bao gồm VAT	Tổng mức đầu tư (đồng)
1	MÁY KHOAN RAY	Cái	03	60.480.000	181.440.000
2	MÁY CƯA RAY	Cái	03	60.588.000	181.764.000
3	Máy chèn đường thủy lực	Bộ	2	238.464.000	476.928.000
4	Gói thầu: Mua sắm trang thiết bị hội trường	TB	1	163.970.929	163.970.929
5	Gói thầu: Mua sắm trang thiết bị văn phòng làm việc	TB	1	512.565.500	512.176.500
	Tổng cộng:				**1.516.279.429**

6. Trả cổ tức, thù lao HĐQT, Ban kiểm soát

- Năm 2023 thực hiện chi trả cổ tức năm 2022 cho cổ đông là 16%.

- Thực hiện chi trả thù lao cho các thành viên hội đồng quản trị là 1.500.000 đồng/người/tháng và các thành viên ban kiểm soát và thư ký Công ty là 1.000.000 đồng/người/tháng. Mức chi trả này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua.

III. TỔNG KẾT CÁC PHIÊN HỌP VÀ NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Hội đồng quản trị đã tổ chức 68 phiên họp chính thức và các phiên họp mở rộng tới ban kiểm soát và cán bộ chủ chốt của công ty, gồm các nội dung:

- Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

- Thông qua một số quy chế nội bộ của Công ty

- Quyết định một số nội dung liên quan đến tổ chức, sản xuất kinh doanh của Công

ty thuộc thẩm quyền của HĐQT.

- Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty.

- Chỉ đạo Ban Điều hành để đưa ra các định hướng cũng như giải quyết kịp thời theo yêu cầu SX kinh doanh của Công ty.

- Các nội dung liên quan đến công tác cán bộ của Công ty.

- Sơ kết hàng tháng, thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hàng tháng, hàng quý và giao chỉ tiêu kế hoạch hàng tháng, hàng quý năm 2023.

- Thông qua dự thảo chương trình, tài liệu đại hội và phân công tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

- Các nghị quyết của hội đồng quản trị đều đúng, trúng trọng tâm của từng giai đoạn, từng thời điểm, đưa ra các quyết sách quản trị, tổ chức chỉ đạo và điều hành kịp thời. Trực tiếp và gián tiếp giải quyết tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, để đẩy mạnh tốc độ sản xuất kinh doanh.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ BAN ĐIỀU HÀNH

Ban điều hành Công ty là một tập thể đoàn kết, sáng tạo trong chỉ đạo điều hành, thường xuyên bám sát và thực hiện tốt Nghị quyết của Hội đồng quản trị công ty đề ra. Trong hoạt động của mình mỗi đồng chí đã phát huy được trách nhiệm cá nhân, luôn có ý thức tổ chức kỷ luật cao, tích cực học tập, rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực lãnh đạo và kinh nghiệm công tác, hoàn thành nhiệm vụ được phân công phụ trách. Quan tâm xây dựng khối đoàn kết thống nhất tạo nên một tập thể đoàn kết, có uy tín.

Năm 2023, mặc dù gặp nhiều khó khăn xong ban điều hành đã chỉ đạo hoàn thành tốt nhiệm vụ SXKD, vượt chỉ tiêu theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông đề ra. Sản phẩm quản lý, bảo trì thực hiện đúng phương án tác nghiệp, tiến độ và chất lượng; Nỗ lực tìm kiếm, khai thác các sản phẩm dịch vụ khác nhằm đảm bảo việc làm và tăng thu nhập cho Người lao động. Thực hiện đầy đủ trách nhiệm báo cáo, công bố thông tin về tình hình hoạt động kinh doanh của công ty đúng quy định của pháp luật.

V. KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2024

1. Kế hoạch doanh thu, chi phí, lợi nhuận

TT	Danh mục, chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Tỷ lệ % so với TH 2023
1	Doanh thu	Tr.đ	255.409	231.928	90,81%
-	*Sản phẩm đặt hàng*	*Tr.đ*	133.007	141.528	106,41%
-	*Sản phẩm ngoài đặt hàng*	*Tr.đ*	122.402	90.400	73,86%
2	Chi phí:	Tr.đ	250.873	226.928	90,46%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	4.536	5.000	110,23%
	Chia cổ tức	%	17,0	18,0	105,88%
4	Thu nhập bình quân	Tr.đ	11,10	11,60	104,50%

2. Kế hoạch đầu tư, mua sắm

TT	Hạng mục, công trình đầu tư	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá(Đồng) chưa VAT	Thành tiền
1	Đại tu goong máy Z88	TB	1	700.000.000	700.000.000
2	Máy chèn đường thủy lực - Model: XYD-2AIII - Xuất xứ: Trung Quốc.	Bộ	5	240.000.000	1.200.000.000
	Tổng cộng:				**1.900.000.000**

3. Các giải pháp

- Tiếp tục tập trung công tác giám sát, chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả, trong đó tập trung cao nhất nguồn lực vào công tác hoàn thành 100% khối lượng sản phẩm quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt theo đúng hợp đồng đặt hàng bảo dưỡng thường xuyên kết cấu hạ tầng đường sắt với Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, đảm bảo đúng tiến độ và chất lượng; đảm bảo tuyệt đối an toàn chạy tàu; giữ vững công lệnh tốc độ, tải trọng.

- Đẩy mạnh công tác tìm kiếm, khai thác các sản phẩm, dịch vụ ngoài công ích có mức tăng trưởng cao hơn so với năm 2023, nhằm tạo ra nhiều việc làm, tăng thu nhập cho người lao động.

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện chính sách đối với người lao động, trọng dụng nguồn nhân lực có chuyên môn cao, tâm huyết, sáng tạo đem lại hiệu quả thiết thực cho Công ty. Đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, chú trọng công tác

quy hoạch nhân sự, tăng cường công tác đào tạo nâng cao tay nghề, tính chuyên nghiệp và tinh thần trách nhiệm của CBNV, người lao động nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất.

- Chỉ đạo Ban Điều hành thực hiện quyết liệt và có hiệu quả các nội dung nêu trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

- Điều chỉnh mô hình tổ chức sản xuất của Công ty, sao cho thích ứng tốt nhất với các quy định mới của pháp luật, kịp thời đón bắt các cơ hội kinh doanh mới nhằm tối đa hóa lợi ích cho các cổ đông.

- Hoàn thành việc xây dựng định biên các phòng chức năng nghiệp vụ. Thực hiện việc trả lương theo hệ thống KPI-3P.

- Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện phong trào "Đường tàu – Đường hoa" trong toàn công ty.

BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quảntrị

**** Thành viên hội đồng quản trị đến ngày 31/01/2023***

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu/ Vốn điều lệ
1	Nguyễn Việt Anh	Chủ tịch HĐQT	234.464	19,07%
2	Trần Như Thắng	Thành viên HĐQT	234.675	19.09%
3	Nguyễn Văn Bình	Thành viên HĐQT	2.563	0,21%

**** Thành viên hội đồng quản trị kể từ ngày 31/01/2023***

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu/ Vốn điều lệ
1	Nguyễn Việt Anh	Chủ tịch HĐQT	234.464	19,07%
2	Phạm Xuân Tú	Thành viên HĐQT	684	0,06%
3	Nguyễn Văn Bình	Thành viên HĐQT	2.563	0,21%

Hoạt động của hội đồng quản trị năm 2023

STT	Thành viên	Chức vụ	Tỷ lệ tham dự họp
1	Nguyễn Việt Anh	Chủ tịch HĐQT	100%
2	Phạm Xuân Tú	Thành viên HĐQT	100%
3	Nguyễn Văn Bình	Thành viên HĐQT	100%

Năm 2023, HĐQT hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ, Luật doanh nghiệp. Các cuộc họp của HĐQT được duy trì đều đặn, đúng Điều lệ. HĐQT đã bám sát định hướng của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và tình hình thực tế của công ty để đề ra và triển khai các Nghị quyết. HĐQT đã tổ chức họp các phiên để quyết định các nội dung chủ yếu thuộc chức trách, nhiệm vụ của HĐQT để chỉ đạo, quản lý, giám sát các hoạt động của công ty. Một số công việc chính:

- Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023
- Quyết định một số nội dung liên quan đến tổ chức, sản xuất kinh doanh của công ty thuộc thẩm quyền của HĐQT; Thông qua một số quy chế nội bộ của công ty.
- Chỉ đạo, giám sát công tác đầu tư phát triển kinh doanh các sản phẩm và dịch vụ ngành theo chủ trương, định hướng của công ty theo thẩm quyền của Hội đồng Quản trị.
- Chỉ đạo Ban điều hành để đưa ra các định hướng cũng như giải quyết kịp thời yêu cầu sản xuất kinh doanh của công ty
- Thông qua các Báo cáo Tài chính kiểm toán và đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty hàng quý và năm 2023

2. Báo cáo và đánh giá của Ban kiểm soát

2.1. Thành viên Ban kiểm soát

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu/ Vốn điều lệ
1	Hoàng Thị Thúy Hà	Trưởng BKS	1.794	0,14%
2	Giang Tiến Duy	Thành viên BKS	769	0,06%
3	Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên BKS	940	0,08%

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Đường sắt Vĩnh Phú gồm 3 thành viên, 01 Trưởng ban phụ trách chung và 02 thành viên theo dõi các hoạt động theo sự phân công của Ban kiểm soát.

Ban Kiểm soát thực hiện những hoạt động giám sát và kiểm tra trên một số nội dung như sau:

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị (HĐQT), đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban Giám đốc về các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2023.

- Giám sát hoạt động của HĐQT, điều hành của Ban Giám đốc và Bộ máy quản lý Công ty trong suốt niên độ liên quan đến việc thực hiện các kế hoạch tài chính và kế hoạch hoạt động năm 2023 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Đánh giá các quy trình trọng yếu của Công ty nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót, từ đó đề xuất những kiến nghị giải pháp phù hợp cho Ban lãnh đạo và cán bộ quản lý Công ty.

- Xem xét tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Ban giám đốc điều hành trong năm 2023, kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo đúng các quy định của pháp luật.

- Thẩm định Báo cáo tài chính 6 tháng, năm của Công ty; xem xét ảnh hưởng các sai sót trọng yếu trong kế toán và báo cáo tài chính nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của báo cáo tài chính; giám sát việc thực thi những kiến nghị do Kiểm toán đưa ra.

- Họp Ban Kiểm soát mỗi quý 01 lần (không kể các cuộc họp bất thường). nhằm xem xét, đánh giá các hoạt động kế toán và tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

- Các công việc khác theo quy định của ĐH đồng cổ đông, Điều lệ và pháp luật.

*** Thực hiện nghị quyết đại hội đồng cổ đông:**

- Chi trả cổ tức đúng thời gian quy định cho cổ đông đại chúng và cổ tức phần vốn Nhà nước.

- Thực hiện việc trích thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát đúng mức được Đại hội đồng cổ đông năm 2023 thông qua.

- Công ty đã thực hiện trích lập các quỹ theo phương án phân phối lợi nhuận đúng với quy định và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2023.

- Năm 2023, Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu cơ bản, có một số chỉ tiêu tăng trưởng vượt so với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua từ đầu năm.

*** Nhận xét:**

- Trong năm 2023, BKS được cung cấp đầy đủ các thông tin về Nghị quyết, Quyết định HĐQT và tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT, họp giao ban sản xuất của Công ty, ngoài ra tham gia một số cuộc họp được Ban giám đốc mời.

- Tham gia dự thảo, soát xét hệ thống tài liệu quản trị của Công ty như Quy chế, Quy định…Ban kiểm soát đã bám sát nhiệm vụ, thực hiện theo nguyên tắc tổ chức và hoạt động, tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty, đảm bảo Công ty hoạt động bình thường, không gây cản trở đến công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, không can thiệp vào những công việc ngoài phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

- Trong năm 2023, Ban Kiểm soát không nhận được kiến nghị hay khiếu nại nào của cổ đông về tình hình hoạt động cũng như công tác quản trị Công ty.

2.3. Kế hoạch công tác năm 2024

- Thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát quy định tại điều lệ Công ty và pháp luật Nhà nước.

- Triển khai công tác kiểm tra, giám sát định kỳ, đột xuất theo Điều lệ công ty.

- Tham gia với Ban điều hành Công ty nhằm nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát nội bộ và quy trình quản lý trong Công ty.

- Kiểm tra công tác chấp hành Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, công tác hoàn thành và chấp hành hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty.

- Kiểm tra tính tuân thủ của Công ty trong việc thực hiện các quy định của Công ty và của pháp luật.

- Thẩm định báo cáo tài chính giữa niên độ và báo cáo năm của Công ty.

- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất năm 2024 được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Kiểm tra, giám sát việc sử dụng và trích lập các quỹ.

- Tham gia các cuộc họp của HĐQT mở rộng, các cuộc họp giao ban hàng tháng, sơ kết, tổng kết và hội nghị chuyên đề của Công ty.

- Kiểm soát công tác tuyển dụng lao động, chi trả lương và thực hiện các chế độ chính sách với người lao động.

3. Lương, thù lao của HĐQT, Ban GĐ và BKS năm 2023

HĐQT và Ban Giám đốc

Đơn vị tính: đồng

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao	Thu nhập	Cộng
1	Nguyễn Việt Anh	Chủ tịch	0	449.379.331	449.379.331
2	Phạm Xuân Tú	Thành viên	0	443.347.495	443.347.495
3	Nguyễn Văn Bình	Thành viên	18.000.000	289.266.560	307.266.560
	Cộng		**18.000.000**	**1.181.993.386**	**1.199.993.386**

Ban kiểm soát

Đơn vị tính: đồng

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao	Thu nhập	Cộng
1	Hoàng Thị Thúy Hà	Trưởng BKS		326.862.412	326.862.412
2	Giang Tiến Duy	TV. BKS	12.000.000	191.716.135	203.716.135
3	Nguyễn Thanh Tùng	TV. BKS	24.000.000	261.013.007	285.013.007
	Cộng		**36.000.000**	**779.591.554**	**815.591.554**

4. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan:

Tính đến 31/12/2023, giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan cụ thể như sau:

TT	Họ và tên	Người nội bộ, người liên quan	Số cổ phiếu giao dịch	Số cổ phiếu sở hữu
1	Nguyễn Việt Anh	CT.HĐQT	2.300	236.764

5. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Từ khi tham gia thị trường chứng khoán đến nay, Công ty luôn chủ động nắm bắt các quy định pháp luật có liên quan và cập nhật kịp thời vào quy chế quản trị nội bộ của Công ty, một mặt nâng cao hiệu quả quản lý, mặt khác thúc đẩy sự công bằng, minh bạch trong quá trình xử lý sự cố và những sai sót phát sinh, ổn định và nâng cao hiệu quả SXKD cho Công ty. Quy chế quản trị công ty được thông qua tại đại hội đồng cổ đông.

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

1. Tiêu thụ năng lượng

- ***Tiêu thụ điện năng***

Điện năng được công ty sử dụng chủ yếu cho hai mục đích là chiếu sáng tại các kho bãi và sử dụng trong công việc của bộ phận hành chính – văn phòng. Công ty luôn ý thức việc sử dụng tiết kiệm điện năng theo chương trình mục tiêu Quốc gia về tiết kiệm năng lượng.

Trong thời gian tới, Công ty sẽ đẩy mạnh việc giảm thiểu tiêu thụ điện năng bằng cách thay thế toàn bộ bóng đèn sợi đốt bằng bóng đèn huỳnh quang hoặc Led, tắt các thiết bị điện khi không cần thiết; rà soát lại các máy móc, trang thiết bị điện để tiến hành thay mới nếu cần thiết.

- ***Tiêu thụ nước***

Mục đích sử dụng: Do đặc thù của ngành kinh doanh nên Công ty chỉ sử dụng nước vào mục đích sinh hoạt cũng như là vệ sinh kho bãi. Công ty không trực tiếp tiến hành quy trình tái chế và xử lý nước thải. Tuy nhiên, Công ty luôn đảm bảo nguồn nước sau khi sử dụng được thu gom và xả thải đúng quy định, không gây ảnh hưởng xấu tới môi trường xung quanh.

2. Bảo vệ môi trường

- ***Tuân thủ pháp luật về môi trường***

Công ty luôn luôn tuân thủ nghiêm ngặt cũng như thường xuyên cập nhật các quy định của pháp luật về môi trường.

Xây dựng khu vực lưu giữ tạm thời chất thải nguy hại (nếu có).

Phân công Trạm y tế Công ty theo dõi thường xuyên công tác bảo vệ môi trường.

Vì vậy, trong suốt quá trình hoạt động, Công ty chưa từng bị nhắc nhở, xử phạt trong các vấn đề đối với môi trường.

- ***Thực hiện công tác bảo vệ môi trường thường xuyên, định kỳ***

Thực hiện quan trắc môi trường định kỳ 02 lần/năm

Ký hợp đồng với Công ty môi trường đô thị để thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt, công nghiệp

Định kỳ tổ chức vệ sinh kho bãi, nạo vét hệ thống thoát nước… đảm bảo vệ sinh môi trường và mỹ quan tại công ty

Ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, xử lý chất thải nguy hại nếu có

Thực hiện chế độ báo cáo liên quan đến công tác môi trường theo đúng quy định và yêu cầu của cơ quan quản lý

Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường cho CBCNV Công ty, nhất là bộ phận trực tiếp sản xuất

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh luôn chủ động thực hiện các biện pháp vệ sinh môi trường để giảm thiểu tác động đến môi trường xung quanh. Ví dụ như: bảo dưỡng máy móc thiết bị để giảm tiếng ồn khi vận hành, vệ sinh bãi để giảm bụi…

3. Chính sách liên quan đến người lao động

- ***Đảm bảo sức khỏe và an toàn cho CBCNV:***

- Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với người lao động về BHXH, BHYT, BHTN.
- Khám sức khỏe định kỳ cho người lao động ít nhất 02 lần/năm
- Huấn luyện an toàn vệ sinh lao động theo quy định của pháp luật lao động
- Cung cấp nước sạch tại nơi làm việc, trang bị bảo hộ lao động và thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn vệ sinh lao động như định kỳ kiểm định máy, vật tư có yêu

cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động…

- ***Đảm bảo phúc lợi cho CBCNV***

- Đảm bảo mức thu nhập ổn định cho CBCNV. Ngoài ra, Công ty cũng xây dựng chính sách lương - thưởng phù hợp và minh bạch.

- Chăm lo đời sống tinh thần cho CBCNV thông qua các hoạt động văn hóa – thể thao, các chương trình tham quan, du lịch,...

- Hỗ trợ thường xuyên và kịp thời cho các CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, bị bệnh hiểm nghèo,…

- Khuyến khích con em của CBCNV thi đua học tập bằng các phần quà ý nghĩa nhân các dịp tết thiếu nhi và Trung Thu.

- ***Đảm bảo bình đẳng giới***

Công ty cũng chú trọng đến vấn đề bình đẳng giới – bảo vệ quyền lợi của phụ nữ, với các minh chứng cụ thể như sau:

- Mức lương bình quân của người lao động nữ tương đương với mức lương bình quân của lao động nam.

- Thực hiện đúng các chế độ đối với lao động nữ theo quy định của pháp luật

- Các lao động nữ không gặp bất kỳ rào cản nào trong công việc cũng như phát triển sự nghiệp.

- Định kỳ hàng năm, Công ty có các chương trình dành riêng cho chị em phụ nữ nhân các dịp như Quốc tế phụ nữ 08/03 và Ngày phụ nữ Việt Nam 20/10.

- ***Hoạt động đào tạo người lao động***

Số giờ đào tạo bình quân của mỗi CBCNV trong năm 2020 là 40h/CBCNV. Trong đó, có các chương trình đào tạo như sau:

- Đào tạo về chuyên môn, kỹ năng làm việc cho người lao động mới vào Công ty; đào tạo nâng cao nghiệp vụ cho CBCNV

- Đạo tạo về An toàn vệ sinh lao động, kỹ năng PCCC cho CBCNV

- Các khóa đào tạo ngắn hạn, các chương trình, hội thảo, chuyên đề do Ủy ban chứng khoán nhà nước, cơ quan địa phương, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, các tổ chức khác tổ chức có liên quan đến hoạt động của Công ty như nghiệp vụ kế toán, chế độ báo cáo về chứng khoán, chính sách mới về thuế, lao động, bảo hiểm xã hội…

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

STT	TÀI SẢN	Mã số	Số cuối năm	Số đầu năm
A	**TÀI SẢN NGẮN HẠN**	**100**	**99.739.972.584**	**121.806.441.767**
I	**Tiền và các khoản tương đương tiền**	**110**	**5.853.274.881**	**14.768.731.124**
1	Tiền	111	5.853.274.881	14.768.731.124
2	Các khoản tương đương tiền	112		-
II	**Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn**	**120**		**-**
III	**Các khoản phải thu ngắn hạn**	**130**	**74.496.521.012**	**91.140.267.270**
1	Phải thu của khách hàng	131	77.192.572.892	95.383.864.128
2	Trả trước cho người bán	132	23.251.357	158.201.818
3	Các khoản phải thu khác	136	2.862.533.489	1.180.038.050
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	(5.581.836.726)	(5.581.836.726)
IV	**Hàng tồn kho**	**140**	**18.513.045.308**	**14.641.252.858**
1	Hàng tồn kho	141	19.109.948.930	15.238.156.480
2	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	(596.903.622)	(596.903.622)
V	**Tài sản ngắn hạn khác**	**150**	**877.131.453**	**1.256.190.515**
1	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	226.691.590	57.218.177
2	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	650.439.863	1.198.972.338
B	**TÀI SẢN DÀI HẠN**	**200**	**8.857.190.479**	**11.681.431.256**
I	**Các khoản phải thu dài hạn**	**210**		**-**
II	**Tài sản cố định**	**220**	**7.709.079.366**	**10.081.694.322**
1	Tài sản cố định hữu hình	221	7.709.079.366	10.081.694.322
	Nguyên giá	*22*	*37.469.138.609*	*36.071.913.676*
	Giá trị hao mòn luỹ kế	*223*	*(29.760.059.243)*	*(26.053.219.354)*
III	**Bất động sản đầu tư**	**230**		**-**
IV	**Tài sản dở dang dài hạn**	**240**		**-**
V	**Đầu tư tài chính dài hạn**	**250**		**-**
VI	**Tài sản dài hạn khác**	**260**	**1.148.111.113**	**1.662.736.934**
1	Chi phí trả trước dài hạn	261	1.148.111.113	1.662.736.934
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**270**	**108.597.163.063**	**133.487.873.023**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

STT	NGUỒN VỐN	Mã số	Số cuối năm	Số đầu năm
A	**NỢ PHẢI TRẢ**	**300**	**88.824.811.289**	**114.595.888.506**
I	**Nợ ngắn hạn**	**311**	**88.824.811.289**	**114.595.888.506**
1	Phải trả người bán ngắn hạn	312	35.331.201.388	39.750.472.845
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	313	-	20.487.988.940
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	2.874.490.676	3.701.877.743
4	Phải trả người lao động	315	26.377.910.028	18.362.871.944
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	316	-	-
6	Phải trả ngắn hạn khác	319	1.251.790.691	1.102.665.234
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	21.747.750.000	30.643.087.116
8	Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	-	-
9	Quỹ khen thưởng phúc lợi	322	1.241.668.506	546.924.634
II	**Nợ dài hạn**	**330**	**-**	**-**
1	Phải trả nội bộ dài hạn	331	-	-
B	**NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU**	**400**	**19.772.351.774**	**18.891.984.517**
I	**Vốn chủ sở hữu**	**410**	**19.772.351.774**	**18.891.984.517**
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	12.295.790.000	12.259.790.000
2	Quỹ đầu tư phát triển	418	2.940.672.985	2.217.159.985
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	4.535.888.789	4.379.034.532
-	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	-	-
-	LNST chưa phân phối kỳ này	421b	4.535.888.789	4.379.034.532
I	**Nguồn kinh phí và quỹ khác**	**430**		**-**
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	**440**	**108.597.163.063**	**133.487.873.023**

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
1	**Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**01**	**245.607.569.868**	**230.226.093.842**
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	-	-
3	**Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**10**	**245.607.569.868**	**230.226.093.842**
4	Giá vốn hàng bán	11	229.720.772.438	205.664.436.084
5	**Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**20**	**24.886.797.430**	**24.561.657.758**
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	801.911.897	317.593.101
7	Chi phí hoạt động tài chính	22	358.358.341	1.228.663.985
	- Trong đó: Lãi vay phải trả	23	358.358.341	1.228.663.985
8	Chi phí bán hàng	25	-	-
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	18.826.441.643	17.747.818.726
10	**Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh**	**30**	**6.503.909.343**	**5.902.768.148**
11	Thu nhập khác	31	-	16.054.664
12	Chi phí khác	32	187.661.249	348.179.135
13	**Lợi nhuận khác**	**40**	**(187.661.249)**	**(332.124.471)**
14	**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**	**50**	**6.316.248.094**	**5.570.643.677**
15	Chi phí thuế thu nhập hiện hành	51	1.780.359.305	1.191.609.145
16	Chi phí thuế thu nhập hoãn lại	52	-	-
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	4.535.888.789	4.379.034.532
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	2.829	2.416
19	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	-	-

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I	**Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh**			
1	Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	273.946.416.345	220.910.272.335
2	Tiền chi trả cho người cung cấp HH&DV	02	(158.727.308.563)	(102.871.506.475)
3	Tiền chi trả cho người lao động	03	(86.621.685.657)	(94.347.393.423)
4	Tiền lãi vay đã trả	04	(358.358.341)	(1.228.663.985)
5	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	(1.191.609.145)	(1.040.438.579)
6	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	727.856.973	2.437.596.431
7	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(25.470.266.323)	(29.152.844.943)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	***20***	***2.305.0450289***	***(5.292.978.630)***
II	**Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư**			
1	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(1.159.749.933)	(4.366.065.871)
	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		
2	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được	27	801.911.897	317.593.101
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	***30***	***(357.838.036)***	***(4.048.472.770)***
III	**Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính**			
1	Tiền thu từ đi vay	33	55.414.686.885	82.562.423.955
2	Tiền trả nợ gốc vay	34	(64.310.024.051)	(75.850.962.471)
3	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho CSH	36	(1.967.326.400)	(1.955.030.610)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	***40***	***(10.862.663.566)***	***4.756.430.874***
	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	**50**	**(8.915.456.313)**	**(4.585.020.526)**
	Tiền và tương đương tiền đầu năm	**60**	**14.768.731.124**	**19.353.751.650**
	Tiền và tương đương tiền cuối năm	**70**	**5.853.274.811**	**14.768.731.124**

Phú Thọ, ngày 06 tháng 3 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT VĨNH PHÚ
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

M.S.D.N: 2600109073 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT VĨNH PHÚ - TP. VIỆT TRÌ - T. PHÚ THỌ

GIÁM ĐỐC

Phạm Xuân Tú